

Thanh Liệt, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ**  
Tháng 12

I. Tình hình chung của nhà trường

Tổng số học sinh 1449; số lớp 31; giáo viên 44 đ/c; BGH 03 đ/c; nhân viên 07 đ/c

+ Chuyên mục đăng trong tháng: 37 mục

+ Văn bản cấp trên: 09 mục

+ Văn bản nhà trường: 02 mục

+ Hoạt động của trường: 07 bài

**2. Đánh giá kết quả hoạt động theo bộ tiêu chí thực hiện THĐT**

TT	Nội dung đánh giá	Điểm	Nội dung thực hiện	Điểm tự
<b>I</b>	<b>TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH</b>	<b>35</b>		35
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo</b>	<b>12</b>		12
1.1	Xây dựng kế hoạch: Tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kỳ hàng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	5	- Thực hiện ban hành các văn bản chỉ đạo đúng quy định; - Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Trường học điện tử” năm 2022-2023 - Ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình “Trường học điện tử” năm học 2022-2023; - Ban hành Quyết định thành lập ban chỉ đạo điều hành website năm học 2022 - 2023; - Họp giao ban chỉ đạo THĐT tháng 12 (Có biên bản kèm theo) - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện THĐT của các thành viên trong nhà trường, kiểm tra các thành viên khối 3; - Thực hiện tốt theo Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 đã triển khai	5

1.2	<p>Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng:</p> <p>Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học</p> <p>Quy trình về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT</p>	7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân công phụ trách các phần mềm quản lý và dạy học: csdl.hanoi.edu.vn; dgcbccvc.hanoi.gov.vn</li> <li>- Có biên bản bàn giao tài sản từ đầu năm cho GV quản lý và sử dụng.</li> <li>- GV quản lý và sử dụng các thiết bị CNTT trong lớp và phòng chức năng đúng quy định.</li> <li>- Ban hành Quy chế hoạt động website trường Tiểu học Phạm Tu năm học 2022 - 2023;</li> <li>- Thực hiện tốt các quy chế, nội quy sử dụng hệ thống CNTT gồm có: Quy trình vận hành thiết bị CNTT, theo dõi bảo trì, bảo dưỡng.</li> <li>- Ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát, năm học 2022 - 2023;</li> <li>- Viết nhật ký sử dụng các thiết bị CNTT, bảng tương tác thông minh, thống kê đánh giá sử dụng trang thiết bị</li> </ul>	7
2	<b>Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực</b>	15	100% CBGVNV thường xuyên khai thác thông tin trên cổng TTĐT, thường xuyên trao đổi tài liệu qua Gmail, các tiết dạy trên lớp khai thác các phần mềm ứng dụng cho việc dạy học đạt hiệu quả ( <i>dựa theo thống kê kết quả tình hình sử dụng trang thiết bị</i> ).	15

2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	<p>-Nhân viên bảo vệ khai thác hệ thống camera qua màn hình tại cổng bảo vệ 24/7. Trong tháng không xảy ra hiện tượng bất thường.</p> <p>- Các đồng chí GVCN, GV bộ môn khai thác các phần mềm, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường nhật: csdl.hanoi.edu.vn, nhận xét động viên học sinh qua nhóm Zalo lớp, cập nhật tin tức qua EnetViet.</p>	10
2.2	<p>- Cán bộ CNTT trường học: Tham mưu, vận hành hệ thống công TTĐT của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.</p> <p>Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.</p>	5	- Tiếp tục sử dụng, vận hành hệ thống thiết bị CNTT nhà trường, hệ thống trang web cổng TTĐT, quản lý các trang mạng xã hội - fanpage có hiệu quả.	5
3	<b>Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác</b>	<b>8</b>		8
3.1	Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng gắn với kết quả triển khai, ứng dụng CNTT đối với cá nhân phụ trách ứng dụng CNTT của đơn vị.	1	Tiếp tục thực hiện bộ tiêu chí đánh giá mô hình THĐT dựa theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT v/v ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục	1

3.2	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định.	4	Tham gia khắc phục các thiết bị CNTT bị lỗi, hỏng phát sinh thường ngày, (sửa các máy in BGH và tô văn phòng, máy tính, máy chiếu, các thiết bị CNTT ở các lớp và phòng chức năng có ghi chép sổ sách theo dõi: 07 lượt sửa và xử lí, thay thế).	4
3.3	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng nghiệm thu...)	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo trì, bảo dưỡng máy tính của các phòng chức năng và các lớp học: 05 máy do công ty TNHH CNTT và viên thông Hoàng Dũng thực hiện.</li> <li>- Hồ sơ đầy đủ, rà soát thường xuyên, viết nhật kí việc đăng tin bài, nhật kí sửa chữa máy móc.</li> </ul>	3
<b>II</b>	<b>TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH</b>	<b>40</b>		40
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành</b>	<b>15</b>		15
1.1	Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm, ứng dụng do Thành phố và huyện triển khai	10	- Sử dụng thường xuyên các phần mềm quản lý như: phần mềm đánh giá CBCCVC, cơ sở dữ liệu đánh giá học sinh, phần mềm kế toán được sử dụng thường xuyên, cập nhật thông tin đúng tiến độ, báo cáo kịp thời	10

1.2	Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	5	100% CBGVNV sử dụng email, mọi công tác quản lý, chỉ đạo điều hành đều sử dụng qua email đến các giáo viên, bộ phận.	5
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập</b>	<b>15</b>		<b>15</b>
2.1	GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học và soạn giáo án điện tử: Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường.	5	Bài giảng điện tử trên kho học liệu được giáo viên cập nhật đầy đủ các tuần, đủ số tiết, phân môn rõ ràng, nội dung chất lượng. - Trong tháng GV sử dụng thành thạo các phần mềm: Word, Excels, Powepoint, cắt ghép video, âm thanh;	5
2.2	Kho học liệu tại các lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời.	5	- Kho học liệu đảm bảo đầy đủ, cập nhật khi có bài giảng mới nhất (bài giảng Elearning, bài giảng điện tử, video. - Tổng số BGĐT trong tháng: công TTĐT: 37 bài;	5
2.3	Tỉ lệ GV sử dụng bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: Thấp nhất 30% 100% GV NV sử dụng trang thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.	5	- 44/44 CBGVNV sử dụng được các thiết bị CNTT cơ bản (MT, MC, bảng tương tác) phục vụ tốt công tác quản lý & giảng dạy (đạt tỉ lệ 100%). - Giáo viên biết sử dụng MT, MC: 44 GV đạt tỉ lệ: 100% GV. - GV biết sử dụng bảng TTTM ở mức cơ bản: 19 GV; nâng cao: 15 GV	

3	<b>Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử</b>	<b>10</b>		10
3.1	<p>Hoạt động trang thông tin điện tử</p> <p>Thông tin giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển...)</li> <li>- Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ)</li> <li>+ Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.</li> </ul> <p>Tin tức sự kiện hoạt động</p> <p>Kịp thời, đầy đủ theo quy trình (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý)</p> <p>Các chuyên mục:</p> <p>Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định.</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin giới thiệu:</li> <li>+ Thông tin chung giới thiệu về nhà trường đảm bảo đầy đủ theo tiêu chí, bổ sung cập nhật năm học 2022-2023</li> <li>+ Cơ cấu tổ chức: thông tin đầy đủ theo tiêu chí, có cập nhật</li> <li>+ Thông tin liên hệ đầy đủ theo tiêu chí</li> <li>- Tin tức sự kiện hoạt động tháng 12:</li> <li>+ Chuyên mục đăng trong tháng: 37 mục</li> <li>+ Văn bản: 11</li> <li>+ Tin video: 03</li> </ul>	5
3.2	<p>Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2)</p> <p>100 % GV có tài khoản đăng nhập</p> <p>Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục</p> <p>Có đủ kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo, quy định.</p> <p>Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành của đơn vị</p>	5	<p>Đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản nội bộ, hệ thống thư mục cập nhật thường xuyên, kho học liệu liên kết với ứng dụng google drive nhằm tiện lợi cho việc lưu trữ</p>	5

<b>III</b>	<b>TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG</b>	<b>15</b>		15
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT</b>	<b>5</b>		5
1.1	Bố trí đúng, đủ theo mô hình Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.	2	Nhà trường tiếp tục đảm bảo trang thiết bị sử dụng trong phòng học, phòng chức năng đầy đủ. Đảm bảo hoạt động ổn định	2
<b>12</b>	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (Việc đầu tư nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng)	<b>3</b>	Có đầy đủ hồ sơ sửa chữa thay thế, nâng cấp, nhật kí sử dụng, ứng dụng thiết bị.	3
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối</b>	<b>5</b>		5
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng	3	100% máy tính trong nhà trường có kết nối mạng LAN.	3
2.2	Mạng Internet: Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. Hệ thống mạng wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.	2	Mạng internet nhà trường vẫn duy trì 2 gói cước 80 Mbps của nhà mạng VNPT. Modern wifi được bố trí tại phòng Hội đồng cho công việc chung	1
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác</b>	<b>5</b>		5
3.1	An ninh, an toàn thông tin: 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền. 100% máy tính HS có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)	2	100% máy tính phục vụ quản lý, giáo viên cài đặt phần mềm diệt virus BKA V bản quyền. 100% máy tính HS sử dụng Kaspersky miễn phí.	2
<b>3.2</b>	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định: có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh các camera.	2	Hệ thống camera 45 mắt đảm bảo hoạt động ổn định, có 02 màn hình theo dõi, điều khiển tại phòng HT, 01 màn hình theo dõi tại phòng bảo vệ.	<b>2</b>

3.3	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (Có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành.	1	Bố trí hệ thống mạng bao gồm: Modern đặt tại phòng Bảo vệ. Các switch đặt tại các cầu thang các dãy nhà.	1
<b>IV NHÓM ĐIỂM THƯỜNG</b>		<b>10</b>	Không	<b>0</b>

#### 4. Đánh giá chung

- Thực hiện mô hình trường học điện tử đúng kế hoạch, đúng mô hình đã xây dựng.
- Hỗ trợ GV khai thác, ứng dụng CNTT trong dạy học. Nghiên cứu sử dụng phần mềm mới hỗ trợ cho việc dạy học, thi GVG cấp trường, chuyên đề các cấp. Khắc phục sự cố các thiết bị lỗi, đường truyền mạng lỗi, bảo trì thiết bị.
- Đăng tin, cập nhật tin tức sự kiện mới nhất của nhà trường lên cổng TTĐT, các trang mạng xã hội nhà trường đang quản lý.
- Kiểm tra, rà soát thông tin trong các ứng dụng hiện có như CSDL, ĐGCBCCV, QLTS.

#### 5. Ý kiến chỉ đạo của đ/c Hiệu trưởng

.....  
 .....  
 .....

**Nơi nhận:**  
 BCD (để báo cáo);  
 Lưu: VP

**CB PHỤ TRÁCH  
 CNTT**

**HIỆU TRƯỞNG  
 (Đã ký)**

**Nguyễn Thị Liên**

**Lê Thị Thu Hằng**